

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ
BÀI 105 - Đức tin lớn sẽ khai phóng quyền năng của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 15:21-28: Đức Chúa Jê-sus đi từ đó, vào bờ cõi thành Ty-rơ và thành Si-đôn. Xảy có một người đàn bà xứ Ca-na-an, từ xứ ấy đến, mà kêu lên rằng: Lạy Chúa, là con cháu vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! Con gái tôi mắc quỷ ám, khôn cực lắm. Nhưng Ngài chẳng đáp một lời. Môn đồ bèn đến gần, cố nài xin rằng: Xin thầy truyền cho đàn bà ấy về, vì người kêu van ở đằng sau chúng ta. Ngài đáp rằng: Ta chịu sai đến đây, chỉ vì các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên đó thôi. Song người đàn bà lại gần, lạy Ngài mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin Chúa giúp tôi cùng! Ngài đáp rằng: Không nên lấy bánh của con cái mà quăng cho chó con ăn. Người đàn bà lại thưa rằng: Lạy Chúa, thật như vậy, song mấy con chó con ăn những miếng bánh vụn trên bàn chủ nó rất xuống. Ngài bèn phán rằng: Hỡi đàn bà kia, người có đức tin lớn; việc phải xảy ra theo ý người muốn! Cũng một giờ đó, con gái người liền được lành.

Tiếp theo các bài trước về hành trình truyền giáo của Đức Chúa Jê-sus Christ chung quanh xứ Ga-li-lê, chúng ta thấy Chúa Jê-sus đã di chuyển qua các vùng dân cư chung quanh biển Ga-li-lê (cũng được gọi là biển Ti-bê-ri-át, biển Ghê-nê-xa-rét) và tới các thành như Ca-bê-na-um, thành Bết-sai-đa, thành Cô-ra-xin và trong đồng vắng quanh xứ Ga-li-lê.

Chúng ta thấy lịch trình của Chúa Jê-sus dường như không được biết trước theo cách người ta vẫn hay làm ngày nay, điều đó có nghĩa là Chúa Jê-sus thay đổi cuộc hành trình của Ngài theo ý muốn của Đức Chúa Cha chứ không phải theo ý riêng của chính Ngài.

Sau khi Chúa Jê-sus đi bộ trên mặt nước đến với các môn đồ của Ngài lúc ban đêm khi họ đang ở giữa biển và Phi-e-rơ được thử nghiệm đức tin của mình khi bước đi trên mặt nước mà đến cùng Chúa Jê-sus và sau khi đoàn dân đông trong các vùng chung quanh xứ Ghê-nê-xa-rét nghe tin Đức Chúa Jê-sus thì kéo đến với Ngài để được chạm vào gấu áo của Ngài và được chữa lành, thì từ đây Chúa Jê-sus cùng các môn đồ của Ngài đi vào xứ của dân Ty-rơ và dân Si-đôn.

Kinh-thánh không cho chúng ta biết thời gian Chúa Jê-sus và các môn đồ đi mất bao lâu từ xứ Ghê-nê-xa-rét mới tới được vùng đất này, vì theo địa lý thì từ khu vực thành Ghê-nê-xa-rét tới thành Ty-rơ là khoảng 70 ki-lô-mét và từ thành Ty-rơ tới thành Si-đôn là khoảng 27 ki-lô-mét về phía bắc.

Thành Ty-rơ nằm sát bờ biển Địa-trung-hải, thuộc bờ biển của xứ Lê-ba-non (Li-ban) thuộc về dân Phê-ni-xi. Thành Ty-rơ được xây dựng từ năm 2700 B.C. và người ta xây thành này trên núi đá ven biển và tên của Ty-rơ có nghĩa là **đá**. Dù là thành nhỏ nhưng có tới hai cảng biển và là một vị trí quan trọng về việc buôn bán với Ta-rê-si (Tây-ban-nha). Thành Ty-rơ nổi tiếng về nghề nhuộm và dệt vải cùng với nghề thủy tinh, vì thế cho nên nó luôn bị các nước lớn như Ê-díp-tô, Si-ry-a, Hy-lạp và Ba-by-lôn nhòm ngó, tấn công và đô hộ và trong thời kỳ Chúa Jê-sus thi hành chức vụ, thành này đang chịu sự cai trị bởi người Hy-lạp.

Kể từ năm 878 B.C. tới năm 847 B.C. thành Ty-rơ do Ethbaal, cha của Giê-sa-bên cai trị và từ thành Ty-rơ này, qua Giê-sa-bên, vợ của vua A-háp mà khiến cho dân Y-sơ-ra-ên bị sa ngã và thờ lạy thần tượng Ba-anh và Giê-sa-bên đã giết các đấng tiên tri của Đức Giê-hô-va. Tội ác của thành Ty-rơ đã chọc giận Đức Giê-hô-va và Ngài đã dùng tiên tri Ê-xê-chi-ên nói nghịch với thành đó và khiến nó bị nhiều thứ dân ghét nó và thành Ty-rơ được coi là thành của Sa-tan.

Ê-xê-chi-ên 26:1-21: Năm thứ mười một, ngày mồng một đầu tháng, có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, Ty-rơ đã nói về Giê-ru-sa-lem rằng: Hay! hay! thành làm cửa của các dân, đã vỡ nát rồi! Nó đã trở về cùng ta; rày nó đã trở nên hoang vu, thì ta sẽ được đầy dẫy. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán rằng: Hỡi Ty-rơ! Này, ta địch cùng mày. Ta sẽ khiến nhiều nước dấy nghịch cùng mày, như sóng biển dấy lên vậy. Chúng nó sẽ hủy phá những vách thành Ty-rơ, và Xô-đô-tháp của nó; ta sẽ cào bụi, khiến nó làm một vầng đá sạch láng. Nó sẽ làm một chỗ người ta phơi lưới ở giữa biển; vì Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ta đã phán. Nó sẽ làm môi của các nước. Các con gái nó ở đồng ruộng nó sẽ bị giết bằng gươm; và chúng nó sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va. Vì Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta sẽ đem Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn, là vua của các vua, với những ngựa, những xe, những lính kỵ, cùng đạo quân, và dân đông từ phương bắc đến nghịch cùng thành Ty-rơ. Người sẽ dùng gươm giết các con gái của mày ngoài đồng ruộng, sẽ lập đồn đắp lũy, và dấy cái thuẫn lên nghịch cùng mày. Người sẽ đặt máy phá vách thành, và dùng búa phá các tháp mày. Ngựa của người nhiều lắm đến nổi bụi đất che đầy đi. Các vách thành mày rung động vì tiếng của lính kỵ, của xe chở đồ, và của xe binh,

khi kẻ nghịch vào bởi các cửa mây, như vào trong một thành đã bị thua. Người sẽ dẫm vó ngựa trên các đường phố mây; người sẽ giết dân mây bằng gươm, và những trụ của sức mạnh mây sẽ bị ném xuống đất. Đoạn, quân nghịch mây sẽ lấy cửa báu mây, cướp hàng hóa mây, phá đổ vách thành mây; chúng nó sẽ phá đền đài mây, và quăng những đá, gỗ, và bụi đất của mây dưới nước. Ta sẽ làm cho dứt tiếng hát của mây, và người ta sẽ không còn nghe tiếng đàn cầm của mây nữa. Ta sẽ khiến mây nên vắng đá sạch láng; mây sẽ nên một chỗ người ta phơi lưới, và không được cất dựng lại nữa; vì ta là Đức Giê-hô-va đã phán, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Chúa Giê-hô-va phán cùng thành Ty-rơ rằng: Nghe tiếng mây đổ xuống, kẻ bị thương rên siết, sự giết lạt làm ra giữa mây, các cù lao nghe vậy, há chẳng rung động sao? Hết thấy các quan trưởng miền biển điều xuống khỏi ngai mình; cởi áo châu ra, và lột bỏ những áo thêu. Họ như là mang lấy sự run rẩy và ngồi xuống đất. Họ sẽ sợ sệt luôn, và lấy làm lạ vì cơ mây. Họ sẽ vì mây hát bài ca thương, mà nói cùng mây rằng: Hỡi thành có tiếng, vững bền ở giữa biển, là chỗ người đi biển ở; nó với dân cư nó làm cho hết thấy người ở đó khiếp sợ, mây bị hủy phá là đường nào! Bây giờ các cù lao sẽ run rẩy nơi ngày mây đổ nát, và các cù lao trong biển sẽ kinh khiếp về sự diệt mất của mây! Thật thế, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khi ta sẽ làm cho mây ra thành hoang vu, như những thành không có dân ở; khi ta sẽ khiến sóng của vực sâu phủ lên trên mây, và các dòng nước lớn che lấp mây, bấy giờ ta sẽ khiến mây với những kẻ đã xuống hố đến cùng dân đời xưa. Ta sẽ khiến mây ở trong những nơi rất thấp của đất, trong những chỗ hoang vu từ đời xưa, với những kẻ đã xuống hố, hầu cho mây không có dân ở nữa; song ta sẽ đặt vinh hiển trong đất người sống. Ta sẽ dùng mây làm một sự kinh khiếp. Mây sẽ không còn nữa; và dấu người ta tìm mây, sẽ không hề thấy mây nữa, Chúa Giê-hô-va phán vậy.

Ê-xê-chi-ên 28:1-10: Lại có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói cùng vua của Ty-rơ rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng người đã tự cao, và người nói rằng: Ta là một vì thần, ta ngồi trên ngai Đức Chúa Trời, ở giữa các biển; dầu lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, người còn là loài người, không phải là Đức Chúa Trời. Này, người khôn hơn Đa-ni-ên; chẳng có sự mầu nhiệm nào giấu kín khỏi người! Người đã được giàu có bởi sự khôn ngoan và thông sáng của mình; đã thâu chứa vàng bạc trong kho tàng người; bởi sự thông thạo và sự buôn bán mình, thì người đã làm cho sự giàu có mình tấn tới. Vậy lòng người đã đem lên vì cơ sự giàu có của người. Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Vì lòng người tự cao lên bằng lòng Đức Chúa Trời, cho nên, này, ta sẽ khiến những người ngoại quốc hung bạo hơn hết trong các dân, nổi dậy nghịch cùng người; chúng nó sẽ rút gươm nghịch cùng sự khôn sáng hoa mỹ người, và làm ô uế sự vinh hiển người. Chúng nó sẽ xô người xuống hầm hố và người sẽ chết trong lòng biển, như người bị giết. Trước mặt kẻ giết người, người còn dám nói rằng: Ta là Đức Chúa Trời chẳng? Khi ấy người ở trong tay của kẻ làm người bị thương, thì người là loài người, chẳng phải là Đức Chúa Trời. Người sẽ chết bởi tay người ngoại quốc như những kẻ chưa chịu cắt bì. Chúa Giê-hô-va phán rằng: Ấy chính ta đã nói như vậy.

Xứ Ty-rơ và xứ Si-đôn đều nằm trong đất Ca-na-an mà Đức Chúa Trời đã hứa ban cho Áp-ra-ham và thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, nhưng tội lỗi của dân Y-sơ-ra-ên đã khiến cho dân ngoại vẫn ở trong các xứ thuộc về Ca-na-an cho đến ngày nay. Mặc dù các xứ Ty-rơ và xứ Si-đôn thuộc về dân ngoại, nhưng Đức Chúa Jê-sus vẫn dẫn các môn đồ của Ngài vào các xứ đó và trong bài hôm nay, chúng ta thấy có điều lạ xảy ra, đó là có một người đàn bà xứ Ca-na-an, từ xứ ấy đến, mà kêu lên rằng: Lạy Chúa, là con cháu vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! Con gái tôi mắc quỷ ám, khốn cực lắm. Nhưng Ngài chẳng đáp một lời. Môn đồ bèn đến gần, cố nài xin rằng: Xin thầy truyền cho đàn bà ấy về, vì người kêu van ở đằng sau chúng ta. Ngài đáp rằng: Ta chịu sai đến đây, chỉ vì các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên đó thôi.

Người đàn bà này là ai mà biết Chúa Jê-sus là dòng dõi của vua Đa-vít?

Mác 7:24-27: Đoạn, Ngài từ đó đi đến bờ cõi thành Ty-rơ và thành Si-đôn. Ngài vào một cái nhà, không muốn cho ai biết mình, song không thể ẩn được. Vì có một người đàn bà, con gái người bị tà ma ám, đã nghe nói về Ngài, tức thì vào gieo mình dưới chân Ngài. Đàn bà ấy là người Gô-réc, dân Sy-rô-phê-ni-xi. Người xin Ngài đuổi quỷ ra khỏi con gái mình. Đức Chúa Jê-sus phán cùng người rằng: Hãy để con cái ăn no nê trước đã; vì không lẽ lấy bánh của con cái quăng cho chó.

Mác là người viết sách Mác mà chúng ta đang đọc và người đã ghi chép lại mọi sự mà Đức Thánh-Linh tỏ cho người qua những người đã từng chứng kiến những công việc của Đức Chúa Jê-sus cùng với một số môn đồ

của Chúa Jêsus, vì thế cho nên có một số chi tiết khác so với sách do Ma-thi-ơ đã chép.

Trong muôn dân nơi thế gian này thì Y-sơ-ra-ên là tuyển dân của Đức Chúa Trời và họ được gọi trở lại với Đức Chúa Trời trước hết và chính Chúa Jêsus đã huấn luyện các môn đồ của Ngài cách truyền giáo và Ngài đã từng phán với môn đồ của Ngài rằng: **Đừng đi đến dân ngoại, cũng đừng vào một thành nào của dân Sa-ma-ri cả; song thà đi đến cùng những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên. Khi đi đường, hãy rao giảng rằng: Nước thiên đàng gần rồi. Hãy chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các quỷ. Các người đã được lãnh không thì hãy cho không. Đừng đem vàng, hoặc bạc, hoặc tiền trong lưng các người; cũng đừng đem cái bao đi đường, hoặc hai áo, hoặc giày, hoặc gậy; vì người làm việc đáng được đồ ăn. Các người vào thành nào hay là làng nào, hãy hỏi thăm ai là người đáng tiếp rước mình, rồi ở nhà họ cho đến lúc đi. Và khi vào nhà nào, hãy cầu bình an cho nhà ấy; nếu nhà đó xứng đáng, thì sự bình an các người xuống cho; bằng không, thì sự bình an các người trở về các người. Nếu ai không tiếp rước, không nghe lời các người, khi ra khỏi nhà đó, hay là thành đó, hãy phủ bụi đã dính chân các người. Quả thật, ta nói cùng các người, đến ngày phán xét, thì xứ Sô-đôm và xứ Gô-mô-rơ sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn thành ấy.** (Ma-thi-ơ 10:5-15)

Tại sao Đức Chúa Trời lại chọn việc gọi dân Y-sơ-ra-ên trở về trước hết rồi mới gọi dân ngoại như vậy?

Đức Chúa Trời không hề có sự tây vị, vì cả thế gian đều thuộc về Ngài và hết thảy loài người đều thuộc về Ngài, nhưng Đức Chúa Trời là Đấng thành tín, luôn giữ sự Giao-ước mà Ngài đã hứa với Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp, nên khi dân Y-sơ-ra-ên bị ảnh hưởng bởi những người chần mà làm cho lộn đường, không biết luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, nên trước khi sai Con một của Ngài vào thế gian này để cứu chuộc loài người, Đức Chúa Trời đã phán trước về việc Ngài sẽ tìm kiếm tuyển dân của Ngài.

Ê-xê-chi-ên 34:1-15: Có lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: **Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri, và bảo những kẻ chăn ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn nạn cho kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình! Há chẳng phải những kẻ chăn nên cho bầy chiên ăn sao? Các người ăn mỡ, mặc lông chiên, giết những con chiên mập, mà các người không cho bầy chiên ăn! Các người chẳng làm cho những con chiên mắc bệnh nên mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rịt thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị đuổi về, chẳng tìm những con bị lạc mất; song các người lại lấy sự độc dữ gay gắt mà cai trị chúng nó. Vì không có kẻ chăn thì chúng nó tan lạc; đã tan lạc thì chúng nó trở nên mồi cho hết thảy loài thú ngoài đồng. Những chiên ta đi lạc trên mọi núi và mọi đồi cao; những chiên ta tan tác trên cả mặt đất, chẳng có ai kiếm, chẳng có ai tìm. Vậy nên, hỡi kẻ chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật như ta hằng sống, vì tại không có kẻ chăn, nên những chiên ta đã làm mồi, và đã trở nên đồ ăn của mọi loài thú ngoài đồng, những kẻ chăn của ta cũng không tìm kiếm chiên ta, nhưng chúng nó chỉ nuôi mình mà không chăn nuôi chiên ta, vì cớ đó, hỡi kẻ chăn, hãy nghe lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, ta nghịch cùng những kẻ chăn đó; ta sẽ đòi lại chiên của ta nơi tay chúng nó; ta không để cho chúng nó chăn chiên của ta nữa, và chúng nó cũng không thể tự chăn nuôi lấy mình nữa; nhưng ta sẽ móc chiên ta ra khỏi miệng chúng nó, hầu cho chiên không làm đồ ăn cho chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Này, chính ta, tức là ta, sẽ kiếm chiên ta, ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì ta cũng sẽ tìm chiên ta ra như vậy: ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc trong ngày mây mù tăm tối. Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kẻ khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ấy chính ta sẽ chăn chiên ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy.**

Chúng ta sẽ thắc mắc rằng, tại sao Chúa Jêsus lại không vào thành Giê-ru-sa-lem hay các thành thuộc về người Giu-đa để rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời mà Ngài lại rao giảng Tin-Lành tại xứ Ga-li-lê và các vùng phụ cận, là những nơi thuộc về dân ngoại sống như vậy?

Đức Chúa Trời là Đấng khôn ngoan và mưu luận và sự khôn ngoan của Ngài là không thể dò, nên khi Ngài

đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ vào thế gian này để thi hành sự cứu chuộc loài người lại cho Ngài, thì không phải chỉ có dân Y-sơ-ra-ên được cứu chuộc mà thôi, nhưng là hết thảy các dân trong thế gian này cũng đều cần được cứu chuộc lại cho Ngài nữa.

Vì có tội lỗi đã làm cho ngọn đèn tâm linh của người ta bị lu mờ gần tàn lụi, nên để người ta có thể nhận biết được Chúa của mình đến thăm viếng, thì phải có những công việc khiến cho tâm linh người ta được tỉnh thức và sửa soạn mà gặp Chúa, vì nếu người ta còn mơ màng, người ta có thể nói sai lời cần phải nói, e rằng vì chưa tỉnh thức mà người ta sẽ nói những lời phạm thượng mà phải chết chẳng. Đức Chúa Trời nhân từ biết rõ tình trạng thuộc linh của những người mang danh chức là thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên cùng những đồn lũy trong lòng, trong tư tưởng của người ta cần phải được làm sạch bởi chính sự tỉnh thức của mỗi người ở trước mặt Đức Chúa Trời, chứ không phải bởi sự sợ hãi mà người ta làm điều đó để đối phó với Đức Chúa Trời.

Vì chức vụ của Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này là để mở mắt kẻ mù, mở miệng kẻ câm, mở tai kẻ điếc, giải cứu người ta ra khỏi những sự cầm tù không chỉ trong thuộc thể mà cả trong thuộc linh nữa, nên Chúa Jêsus đã thi hành chức vụ rao giảng Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời tại trong xứ Ga-li-lê trước hết để danh tiếng cùng những công việc của Ngài sẽ được người ta đồn tới thành Giê-ru-sa-lem, tới tai của các thầy tế lễ thành Giê-ru-sa-lem, để họ có thời gian suy gẫm và tỉnh thức về các lời tiên tri mà Đức Chúa Trời đã phán trước về sự đến của Đấng Mê-si (Đấng Christ).

Ma-la-chi 3:1-6: **Nầy, ta sai sứ giả ta, người sẽ dọn đường trước mặt ta; và Chúa mà các người tìm kiếm sẽ thành linh vào trong đền thờ Ngài, tức là thiên sứ của sự giao ước mà các người trông mong. Nầy, Ngài đến, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Nhưng ai sẽ đương nổi ngày Ngài đến, và ai đứng được khi Ngài hiện ra? Vì Ngài giống như lửa của thợ luyện, như tro thợ giặt. Ngài sẽ ngồi như kẻ luyện bạc và làm cho sạch; Ngài sẽ chùi các con trai Lê-vi, làm cho chúng nó sạch như vàng và bạc; chúng nó sẽ dân của lễ cho Đức Giê-hô-va trong sự công bình. Bấy giờ của lễ của Giu-đa và của Giê-ru-sa-lem sẽ được đẹp lòng Đức Giê-hô-va, như những ngày xưa, và như những năm thượng cổ. Ta sẽ đến gần các người đặt làm sự đoán xét, và ta sẽ vội vàng làm chứng nghịch cùng những kẻ đồng bóng, tà dâm, những kẻ thề dối, những kẻ gạt tiền công của người làm thuê, hiếp đáp kẻ góa bụa và kẻ mồ côi, những kẻ làm hại người khách lạ, và những kẻ không kính sợ ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vì ta là Đức Giê-hô-va, ta không hề thay đổi; bởi cớ đó, các người là con trai Gia-cốp, chẳng bị diệt vong.**

Các dấu hiệu nào sẽ khiến cho các thầy tế lễ của dân Y-sơ-ra-ên nhận biết được Chúa Giê-hô-va thăm viếng dân Ngài như các đấng tiên tri đã rao báo?

Ê-sai 9:1-6: **Dân đi trong nơi tối tăm đã thấy sự sáng lớn; và sự sáng đã chiếu trên những kẻ ở xứ thuộc về bóng của sự chết. Chúa đã làm cho dân nầy thêm nhiều; và thêm sự vui cho họ. Mọi người đều vui mừng trước mặt Chúa, như vui mừng trong ngày mùa gặt, như người ta reo vui trong lúc chia của cướp. Vì Chúa đã bẻ cái ách họ mang, cái roi đánh trên vai họ, cái gậy của kẻ hà hiếp, như trong ngày của Ma-di-an. Cả giày dép của kẻ đánh giặc trong khi giao chiến, cùng cả áo xông vấy máu, đều dùng để đốt và làm đồ chum lửa. Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lùng, là Đấng Mưu luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an. Quyền cai trị và sự bình an của Ngài cứ thêm mãi không thôi, ở trên ngai Đa-vít và trên nước Ngài, đặt làm cho nước bền vững, và lập lên trong sự chánh trực công bình, từ nay cho đến đời đời. Thật, lòng sốt sắng của Đức Giê-hô-va vạn quân sẽ làm nên sự ấy!**

Ê-sai 11:1-10: **Có một chồi sẽ nứt lên từ gốc Y-sai, một nhánh từ rễ nó sẽ ra trái. Thần của Đức Giê-hô-va sẽ ngự trên Ngài, tức là thần khôn ngoan và thông sáng, thần mưu toan và mạnh sức, thần hiểu biết và kính sợ Đức Giê-hô-va. Ngài lấy sự kính sợ Đức Giê-hô-va làm vui; chẳng phán xét theo mắt mình thấy, và chẳng cứ sự tai nghe mà đoán định. Nhưng Ngài sẽ dùng sự công bình xét đoán kẻ nghèo, và xử lý ngay thẳng cho kẻ nhu mì trên đất. Ngài sẽ đánh thế gian bằng cái gậy của miệng mình, và lấy hơi thở nơi môi mà giết kẻ ác. Sự công bình sẽ làm dây thắt lưng của Ngài, sự thành tín sẽ làm dây ràng hông. Bấy giờ muông sói sẽ ở với chiên con, beo nằm với dê con; bò con, sư tử con với bò nuôi mập cùng chung một chỗ, một đứa con trẻ sẽ dắt chúng nó đi. Bò cái sẽ ăn với gấu; các con nhỏ chúng nó nằm chung, sư tử ăn cỏ khô như bò. Trẻ con đang bú sẽ chơi kẻ ỏ rấn hổ mang, trẻ con thôi bú sẽ thò tay vào**

hang rắn lục. Nó chẳng làm hại, chẳng giết ai trong cả núi thánh của ta; vì thế gian sẽ đầy đầy sự hiểu biết Đức Giê-hô-va, như các dòng nước che lấp biển. Xảy ra trong ngày đó, rể Y-sai đứng lên làm cớ cho muôn dân, các nước đều tìm đến Ngài, nơi an nghỉ của Ngài sẽ được vinh hiển.

Đức Giê-hô-va đã dùng tiên tri Ê-sai để nói về sự sanh ra của Đấng Cứu thế là từ dòng dõi vua Đa-vít, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên nhận biết được Vua của họ đến qua các dấu hiệu được báo trước này và cũng là ban cho tuyển dân của Ngài sự trông cậy vào sự giải cứu của Đức Giê-hô-va.

Đức Chúa Trời nhân từ đã cho các tiên tri của Ngài rao báo trước khi Ngài ban sự giải cứu cho dân Y-sơ-ra-ên và không chỉ cho dân Y-sơ-ra-ên mà thôi, mà còn cho cả các dân ngoại nữa, vì qua lời tiên tri mà người ta truyền bảo cho nhau những sự mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ làm và những người nào nghe lời tiên tri của Đức Giê-hô-va mà tin cậy, trông đợi, thì Đức Chúa Trời biết những người đó và Ngài sẽ ban sự thương xót của Ngài cho họ và cho dòng dõi của họ, tức là cho những người được người ta truyền dạy lại cho biết các lời mà Đức Giê-hô-va đã phán.

Ê-sai 61:1-11: Thần của Chúa Giê-hô-va ngự trên ta; vì Đức Giê-hô-va đã xúc dầu cho ta, đặt giăng tin lành cho kẻ khiêm nhường. Ngài đã sai ta đến đặt rịt những kẻ vỡ lòng, đặt rao cho kẻ phu tù được tự do, kẻ bị cầm tù được ra khỏi ngục; đặt rao năm ban ơn của Đức Giê-hô-va, và ngày báo thù của Đức Chúa Trời chúng ta; đặt yên ủi mọi kẻ buồn rầu; đặt ban mào hoa cho kẻ buồn rầu ở Si-ôn thay vì tro bụi, ban dầu vui mừng thay vì tang chế, ban áo ngời khen thay vì lòng nặng nề; hầu cho những kẻ ấy được xưng là cây của sự công bình, là cây Đức Giê-hô-va đã trồng để được vinh hiển. Họ sẽ xây lại các nơi hoang vu ngày xưa, dựng lại các nơi hủy hoại lúc trước, lập lại thành bị hủy phá, là những nơi đổ nát lâu đời. Những người khách lạ sẽ đứng đặt chân bầy chiên các người, những người ngoại quốc sẽ làm kẻ cày ruộng và trồng nho của các người; nhưng các người thì sẽ được gọi là thầy tế lễ của Đức Giê-hô-va; sẽ được xưng là chức dịch của Đức Chúa Trời chúng ta; sẽ ăn của báu các nước, và lấy sự vinh hoa của họ mà khoe mình. Các người sẽ được gấp hai để thay vì sự xấu hổ; chúng nó sẽ vui vẻ về phận mình để thay sự nhục nhơ. Vậy nên chúng nó sẽ có sản nghiệp bội phần trong xứ mình, và được sự vui mừng đời đời. Vì ta, Đức Giê-hô-va, ưa sự chánh trực, ghét sự trộm cướp và sự bất nghĩa. Ta sẽ lấy điều thành tín báo trả lại, và lập giao ước với chúng nó đời đời. Dòng-dối chúng nó sẽ nổi tiếng trong các nước, con cháu sẽ nổi tiếng trong các dân; phàm ai thấy sẽ nhận là một dòng dõi mà Đức Giê-hô-va đã ban phước. Ta sẽ rất vui vẻ trong Đức Giê-hô-va, linh hồn ta mừng rỡ trong Đức Chúa Trời ta; vì Ngài đã mặc áo cứu rỗi cho ta; khoác áo choàng công bình cho ta, như chàng rể mới diện mào hoa trên đầu mình, như cô dâu mới đội mình bằng châu báu. Vả, như đất làm cho cây mọc lên, vườn làm cho hột giống nứt lên thể nào, thì Chúa Giê-hô-va cũng sẽ làm cho sự công bình và sự khen ngợi nứt ra trước mặt mọi dân tộc thể ấy.

Những người Giu-đa và dân Y-sơ-ra-ên đã không tin rằng các dân ngoại sẽ không nhận được ơn của Đức Giê-hô-va, vậy thì khi Chúa Jêsus làm các phép lạ giữa dân ngoại như vậy, có nền tảng nào để cho dân Y-sơ-ra-ên nhận biết công việc mà Đức Chúa Jêsus đã làm đó là đến từ Đức Giê-hô-va?

Trong đêm của lễ vượt qua của Đức Giê-hô-va tại xứ Ê-díp-tô, Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se và với dân Y-sơ-ra-ên về những người sẽ được coi như là dân Y-sơ-ra-ên như sau:

Xuất Ê-díp-tô ký 12:40-51: Vả, thì kiều ngụ của dân Y-sơ-ra-ên tại xứ Ê-díp-tô được bốn trăm ba mươi năm. Khi mãn bốn trăm ba mươi năm rồi, thì cũng trong ngày đó, các quân đội của Đức Giê-hô-va ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Ấy là một đêm người ta phải giữ cho Đức Giê-hô-va, vì Ngài rút dân Y-sơ-ra-ên khỏi xứ Ê-díp-tô. Trải các đời, cả dân Y-sơ-ra-ên phải giữ đêm đó, để tôn trọng Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va phán cùng Môi-se và A-rôn rằng: Đây là luật lệ về lễ Vượt qua: Phàm người ngoại bang chẳng được ăn lễ đó. Còn về phần kẻ tôi mọi, là người bỏ tiền ra mua, người hãy làm phép cắt bì cho, thì họ mới được ăn. Khách ngoại bang và kẻ làm thuê cũng chẳng được phép ăn lễ đâu. Lễ đó chỉ ăn nội trong nhà; người đừng đem thịt ra ngoài, và cũng đừng làm gãy một cái xương nào. Hết thầy hội chúng Y-sơ-ra-ên phải giữ lễ Vượt qua. Khi một khách ngoại bang nào kiều ngụ nhà người, muốn giữ lễ Vượt qua của Đức Giê-hô-va, thì mọi người nam của họ phải chịu phép cắt bì; đoạn, họ mới được đến gần giữ lễ này, và được coi như người sanh trong xứ. Nhưng ai không chịu phép cắt bì, thì chẳng được ăn đâu. Cũng đồng

một luật cho người sanh trong xứ cùng khách ngoại bang nào đến kiều ngụ giữa các người. Toàn dân Y-sơ-ra-ên đều làm như lời Đức Giê-hô-va đã phán dặn Môi-se và A-rôn. Cũng trong ngày đó, Đức Giê-hô-va rút dân Y-sơ-ra-ên, tùy theo quân đội, ra khỏi xứ Ê-díp-tô.

Xứ Ê-díp-tô là bóng về thế gian này còn dân Y-sơ-ra-ên là bóng về tuyển dân do chính Đức Giê-hô-va tạo nên bằng hơi thở và dựng theo ảnh tượng của Ngài, như A-đam trước hết đã được tạo nên vậy. Tội lỗi của A-đam đã bán loài người cho tội lỗi và vì cố tội lỗi đó mà thân thể xác thịt của loài người bị cầm buộc bởi quyền lực của sự tội và sự chết, còn tâm linh của loài người đã vì tội lỗi của A-đam mà bị cầm buộc trong thân thể xác thịt bằng bụi đất và như vậy, tâm linh của loài người (*là Y-sơ-ra-ên thật*) bị cầm buộc trong thân thể xác thịt bằng bụi đất (*mà xứ Ê-díp-tô là bóng*) còn Pha-ra-ôn của xứ Ê-díp-tô đó là bóng về Sa-tan.

Khi dân Y-sơ-ra-ên được rút ra khỏi xứ Ê-díp-tô, có nhiều người ngoại (*không phải là dân Y-sơ-ra-ên*) đã theo dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô và điều đó là bóng về các dân ngoại khi nghe Danh của Đức Chúa Jêsus Christ (**Đấng đến thế gian để làm chứng rằng: Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc**) mà tin theo Ngài, thì những người đó sẽ được cứu rỗi như dân Y-sơ-ra-ên vậy. Nhưng không phải hết thảy những người Y-sơ-ra-ên sẽ hiểu được ý nghĩa của điều này, vì thế cho nên các thầy tế lễ trong thành Giê-ru-sa-lem đã vì thiếu hiểu biết về luật pháp của Đức Giê-hô-va mà họ đã nghi ngờ Đức Chúa Jêsus Christ và người ta đã không tin Ngài là Đấng Christ (Đấng Mê-si).

Khi Chúa Jêsus thi hành chức vụ, có nhiều người Giu-đa và các thầy thông giáo cùng những người Pha-ri-si đã vấp phạm vì cố Chúa Jêsus, vì họ đã không thuộc và không hiểu Kinh-thánh, cũng như ngày nay, một số hệ phái gọi là Tin-Lành cũng vấp phạm với công việc của Đức Thánh-Linh, họ vấp phạm là vì họ đã kiêu ngạo, không hiểu Kinh-thánh và họ không để cho Đức Thánh-Linh cai trị, nhưng cậy trí khôn của xác thịt mình mà bắt bớ chức vụ của các tôi tớ được Đức Thánh-Linh chỉ định.

Kinh-thánh đã chép rõ rằng hết thảy loài người đều thuộc về Đức Giê-hô-va cũng như cả thế gian đều thuộc về Đức Giê-hô-va, nhưng người ta (*tức là tâm linh của loài người*) sẽ chết như A-đam trước nhất và sa ngã như Lucifer, vì cố sự kiêu ngạo của mình.

Thi-Thiên 82:6-7: Ta đã nói: Các người là thần, hết thảy đều là con trai của Đấng Chí cao. Dầu vậy, các người sẽ chết như loài người, sa ngã như một quan trưởng.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: **^{H1559} I have said, ^{H430} Ye are gods; and all ^{H3605} of you are children ^{H1121} of the most ^{H5945} High ^{H5945}. But ye shall die ^{H4191} like men ^{H120}, and fall ^{H5307} like one ^{H259} of the princes ^{H8269}.**

Chữ **thần** được chép trong câu 6 trên, đó là chữ **אֱלֹהִים**-**'elohiym** của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **Thần linh (như Đức Chúa Trời), thiên sứ**.

Lời Chúa nói về loài người (*tâm linh của người ta*) là thần, ra từ Đức Chúa Trời và là con của Đức Chúa Trời, nhưng hết thảy các thần này đều có thể sa ngã như Lucifer (*vốn là một chê-ru-bin*) cùng các thiên sứ nghe theo lời dụ dỗ, lừa dối của Lucifer mà bị đuổi ra khỏi thiên đàng của Đức Chúa Trời vậy và các thần đó đều có thể chết như A-đam trước hết vậy. Lời Chúa phán cho loài người biết còn có sự trông cậy cho được cứu rỗi, nếu như tâm linh của người ta nhận được giá cứu chuộc của Đức Chúa Trời và giá cứu chuộc đó chính Đức Chúa Jêsus Christ, Con một của Đức Chúa Trời và cũng là Lời đã ra từ miệng của Đức Chúa Trời.

Vì hết thảy loài người đều thuộc về Đức Chúa Trời nên trong sự biết trước và ý quyết đoán của Đức Chúa Trời mà có những người khi sanh ra vốn không phải là dân Y-sơ-ra-ên (trong thuộc thể), nhưng tâm linh của những người đó là thuộc về Đức Chúa Trời và nếu những người đó nghe tiếng phán của Đấng đã tạo nên mình mà hết lòng trở lại với Ngài, vâng giữ và làm theo Lời Đức Chúa Trời, thì tâm linh đó sẽ nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà được phục hồi lại danh phận là Con của Đức Chúa Trời (*mà ý nghĩa của chữ Y-sơ-ra-ên là bóng*).

Khi Chúa Jêsus thi hành chức vụ, Ngài đã trải qua rất nhiều nơi trong xứ Ca-na-an mà phần nhiều là các vùng thuộc về dân ngoại và trong khi đi đường, Ngài đã không hề kêu gọi người ta đến với Ngài, nhưng Ngài để cho ý chỉ của Đức Chúa Cha được thành, như Ngài đã tỏ ra vậy.

Giăng 18:33-37: Phi-lát bèn vào trường án, truyền đem Đức Chúa Jêsus đến, mà hỏi rằng: Chính người là Vua dân Giu-đa, phải chăng? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người nói điều đó tự ý mình, hay là có người đã nói điều đó với người về ta? Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân người cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp người cho ta; vậy người đã làm điều gì? Đức Chúa Jêsus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian này, thì tôi tớ

của ta sẽ đánh trận, đừng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới. Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Nay, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lễ thật. Hễ ai thuộc về lễ thật thì nghe lấy tiếng ta.

Khi Đức Chúa Jê-sus vào trong bờ cõi thành Ty-rơ và Si-đôn rồi, Ngài vào trong một ngôi nhà kia để nghỉ ngơi, vì Ngài không muốn người ta nhận biết Ngài đến nơi đó, mặc dù công việc của Ngài là tìm kiếm chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên, thế nhưng có một người đàn bà xứ Ca-na-an, từ xứ ấy đến, mà kêu lên rằng: Lạy Chúa, là con cháu vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! Con gái tôi mắc quỷ ám, khốn cực lắm. Nhưng Ngài chẳng đáp một lời. Môn đồ bèn đến gần, cố nài xin rằng: Xin thầy truyền cho đàn bà ấy về, vì người kêu van ở đằng sau chúng ta.

Điều gì đã khiến cho người đàn bà này nhanh chóng nhận biết Chúa Jê-sus đã vào trong xứ mình mà đến với Ngài như vậy?

Như phần trước đã đề cập đến, đó là Lời của Đức Giê-hô-va cậy các tiên tri của Ngài nói trước về sự đến của Đấng Cứu thế và các lời đó đã được lưu truyền trong Y-sơ-ra-ên và trong các dân ngoại sống ở tại xứ Ca-na-an nữa và người đàn bà này chắc chắn đã được biết về các lời tiên tri đó, nên khi con gái của người bị ma quỷ ám, thì lòng của người đã nhớ đến lời của Đức Giê-hô-va và người đã hằng trông đợi cái ngày được thấy sự giải cứu của Đức Giê-hô-va.

Chúng ta có thể thấy những lời tiên tri của Đức Giê-hô-va tác động tới đức tin và sự trông cậy của những người có lòng tin vào Danh của Đức Giê-hô-va như thế nào.

Lu-ca 2:25-32: **Vả, trong thành Giê-ru-sa-lem có một người công bình đạo đức, tên là Si-mê-ôn, trông đợi sự yên ủi dân Y-sơ-ra-ên, và Đức Thánh Linh ngự trên người. Đức Thánh Linh đã bảo trước cho người biết mình sẽ không chết trước khi thấy Đấng Christ của Chúa. Vậy người cảm bởi Đức Thánh Linh vào đền thờ, lúc có cha mẹ đem con trẻ là Jê-sus đến, để làm trọn cho Ngài các thường lệ mà luật pháp đã định, thì người bồng ẵm con trẻ, mà ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho tôi tớ Chúa được qua đời bình an, theo như lời Ngài; Vì con mắt tôi đã thấy sự cứu vớt của Ngài, mà Ngài đã sắm sửa đăng làm ánh sáng trước mặt muôn dân, soi khắp thiên hạ, và làm vinh hiển cho dân Y-sơ-ra-ên là dân Ngài.**

Chúa Jê-sus biết rõ điều gì đã khiến cho người đàn bà Gô-réc này đến với Ngài, nhưng khi các môn đồ bèn đến gần, cố nài xin rằng: Xin thầy truyền cho đàn bà ấy về, vì người kêu van ở đằng sau chúng ta. Ngài đáp rằng: Ta chịu sai đến đây, chỉ vì các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên đó thôi.

Thoạt nghe chúng ta có thể thấy lạ lùng vì không lẽ Chúa Jê-sus đến thế gian này chỉ để cứu dân Y-sơ-ra-ên mà thôi sao, vậy thì các lời tiên tri của Đức Giê-hô-va phán trước về những dân không phải là dân (của Đức Chúa Trời) sẽ được gọi là dân (của Đức Chúa Trời) thì sẽ ra thế nào?

Chúa Jê-sus đã kêu gọi các môn đồ của Ngài theo Ngài để được Ngài huấn luyện thành tay đánh lưới người và như vậy, không phải là đánh lưới những người vốn là dân Y-sơ-ra-ên, mà là những người không phải là dân Y-sơ-ra-ên, vì hết thảy dân Y-sơ-ra-ên đều đã nhận được giao ước của Đức Giê-hô-va, là Đấng đã lập giao ước với Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp, tổ phụ của dân Y-sơ-ra-ên.

Khi Đức Chúa Jê-sus phán bất kỳ một lời nào, thì các môn đồ của Ngài cũng như hết thảy những người tin Chúa đều phải suy gẫm, vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói theo những gì mà Ngài đã nghe Đức Chúa Cha phán và không phải những sự Ngài đang nghe mà cả những sự mà Đức Chúa Cha đã phán và được chép trong Kinh-thánh nữa, vì đó là các dấu hiệu giúp cho những người nghe Ngài nhận biết Ngài đến từ Đức Chúa Cha.

Giăng 12:46-50: **Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta đến, đã truyền lệnh cho ta phải nói điều chi và phải nói thế nào. Ta biết mạng lệnh Cha, ấy là sự sống đời đời. Vậy, những điều ta nói, thì nói theo như Cha ta đã dặn.**

Người đàn bà người Gờ-réc này nghe Chúa Jê-sus phán với mình rằng: **Không nên lấy bánh của con cái mà quảng cho chó con ăn**, thì người tự biết thân phận mình vốn không phải là dân Y-sơ-ra-ên và như vậy, nếu là người kiêu ngạo, người ấy sẽ tự ái vì đã bị coi như là **chó con** (nguyên văn tiếng Hy-lạp-Greek- κυνάρριον-**kunarrion**, số 2952 có nghĩa là **chó con**), nhưng vì người có sự hiểu biết về Danh Đức Giê-hô-va cùng các lời tiên tri của Ngài và người biết rõ thân phận của mình, nên người đã hạ mình xuống trong sự khôn ngoan, mà biện luận với Chúa Jê-sus rằng: **Lạy Chúa, thật như vậy, song mấy con chó con ăn những miếng bánh vụn trên bàn chủ nó rất xuống**. Người đàn bà này đã xưng Chúa Jê-sus là Chúa, là Chủ của mình.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu này như sau: ²⁷And she said^{G2036}, Truth^{G3483}, Lord^{G2962}: yet^{G1063} the dogs^{G2952} eat^{G2068} of the crumbs^{G5589} which^{G3588} fall^{G4098} from their masters'^{G2962} table^{G5132}.

Chữ **chủ** được chép trong câu 27 này, đó là chữ κύριος-**kurios**, số 2962 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **Chúa, Chủ, thầy, tối cao nhất trong uy quyền**;

Câu này có nghĩa là: **Người thưa lại rằng: Quả thật đúng như vậy, thưa Chúa, tuy vậy những con chó con ăn những miếng bánh vụn rơi xuống từ bàn của Chủ chúng**.

Chúng ta hãy xem sách Mác chép 2 câu này như thế nào.

Mác 7:27-28: Đức Chúa Jê-sus phán cùng người rằng: **Hãy để con cái ăn no nê trước đã; vì không lẽ lấy bánh của con cái quảng cho chó. Song người đáp lại rằng: Lạy Chúa, hẳn vậy rồi; nhưng mà chó dưới bàn ăn mấy miếng bánh vụn của con cái.**

Trong thực tế, Đức Chúa Trời không khinh miệt loài người dù người ta là dân tộc nào, vì hết thảy loài người đều bởi Đức Chúa Trời mà được dựng nên và hết thảy các dân tộc trong thế gian này đều là nạn nhân bởi tội lỗi của A-đam mà bị bán làm tôi mọi cho ma quỷ.

Khi Chúa Jê-sus dùng từ **chó** để hàm ý về dân ngoại, ấy là Ngài trách loài người gian ác, chối bỏ Đức Chúa Trời để thờ lạy các thần tượng hư không và trở thành con cái của ma quỷ và như vậy, nếu so sánh về sự nhận biết thì loài người xác thịt còn tồi tệ hơn loài chó, vì chó còn biết trung thành với chủ, còn loài người thì lại phản chủ mình, thật như Lời Chúa đã phán về loài người là xấu xa hơn mọi vật.

Giê-rê-mi 17:5-11: Đức Giê-hô-va phán như vậy: **Đáng rửa thay là kẻ nhờ cậy loài người, lấy loài xác thịt làm cánh tay, lòng lìa khỏi Đức Giê-hô-va. Nó sẽ như thạch thảo trong sa mạc, không thấy phước đến, nhưng ở trong nơi đồng vắng khô khan, trên đất mặn không dân ở. Đáng chúc phước thay là kẻ nhờ cậy Đức Giê-hô-va, và lấy Đức Giê-hô-va làm sự trông cậy mình. Nó cũng như cây trồng nơi bờ suối, đâm rễ theo dòng nước chảy; ngọ khi trời nắng, chẳng hề sợ hãi, mà lá cứ xanh tươi. Gặp năm hạn hán cũng chẳng lo gì, mà cứ ra trái không dứt. Lòng người ta là dối trá hơn mọi vật, và rất là xấu xa: ai có thể biết được? Ta, Đức Giê-hô-va, dò xét trong trí, thử nghiệm trong lòng, báo cho mỗi người tùy đường họ đi, tùy kết quả của việc họ làm. Kẻ nào được giàu có chẳng theo sự công bình, cũng như chim đa đa ấp trứng mà mình chẳng để ra; đến nửa đời người, nó phải mất hết, cuối cùng nó ra là ngu dại.**

Đức Chúa Trời chẳng phải vì sự tây vị mà dùng từ **chó** để nói về dân ngoại, mà ngay cả đối với tuyến của Ngài và với cả những người Y-sơ-ra-ên mang danh là người chăn giữ dân sự của Đức Chúa Trời cũng bị Đức Chúa Trời quả trách và ví những kẻ đó như **chó câm, không biết sửa vạy**.

Ê-sai 56:10-12: **Những kẻ canh giữ của Y-sơ-ra-ên đều là đui mù, không biết chi hết. Chúng nó thấy đều là chó câm, chẳng biết sửa, đều chiêm bao, nằm sóng sượt, và ham ngủ; lại là chó mê ăn, không biết no. Ấy là những kẻ chăn chiên chẳng khôn sáng; mọi người theo đường riêng mình, mỗi người tìm tư lợi mình, người nào cũng vậy. Nó nói rằng: Hãy đến, ta sẽ lấy rượu, chúng ta say vì rượu mạnh; ngày mai sẽ cũng như ngày nay, trọng thể quá bội.**

Khi chúng ta nhìn vào những sự đã được chép, chúng ta thấy Chúa Jê-sus luôn thử lòng của người ta, ấy không phải là Ngài không nhận biết lòng người ta, nhưng để ban ơn cho những người xứng đáng, nhất là ở trước mặt các môn đồ của Ngài và đoàn dân, Chúa Jê-sus muốn người ta phải xưng ra những sự họ đã nghĩ ở trong lòng, hầu khi Ngài có làm ơn cho những người đó, thì các môn đồ của Ngài cùng những người chung quanh Ngài sẽ nhận biết công việc của Ngài là công bình và theo đúng như luật pháp của Môi-se đã có chép.

Khi người đàn bà người Gờ-réc đã chấp nhận Lời Chúa Jê-sus phán về mình và tỏ đức tin của mình đối với ân điển của Đức Chúa Trời dành cho loài người nói chung, trong đó có gia đình của bà, thì Chúa Jê-sus phán với người đàn bà ấy rằng: **Hỡi đàn bà kia, người có đức tin lớn; việc phải xảy ra theo ý người muốn! Cũng**

một giờ đó, con gái người liền được lành.

Chúng ta hiểu Lời Chúa phán về đức tin này như thế nào, hay định nghĩa thế nào là đức tin lớn?

Bất cứ một công việc gì do loài người tạo nên dù là một sự kiện hay là một công trình được làm ra bằng vật chất thì cũng sẽ có những sự so sánh về tầm cỡ, giá trị hoặc nhỏ, vừa hay là to, lớn... thì những sự kiện đó hay công trình đó cũng cần phải có một cái nền để từ đó mà người ta tạo nên sự kiện hay là xây công trình.

Công trình được coi là lớn thì chắc chắn cái nền của nó sẽ phải là kiên cố, không nhất thiết phải lớn hay rộng, nhưng phải đủ kiên cố để công trình đó hay sự kiện đó được hoàn thành an toàn và chắc chắn.

Chữ **lớn** được chép trong câu 28 trên, đó là chữ μέγας- **megas**, số 3173 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **to, lớn, vững chắc, mạnh mẽ, kiên cố, cao, rộng**;

Chúa Jêsus đã khen người đàn bà ngoại người Gô-rêc này là có đức tin lớn và như vậy, Chúa Jêsus đã nói về cái nền mà người đàn bà đó đã xây dựng cho mình một đức tin vững chắc rằng người sẽ nhận được điều mình cầu xin nơi Đức Chúa Jêsus. Cái nền mà người đàn bà ấy đã sở hữu được cho mình để từ đó mà người nuôi đức tin cho sự trông cậy mình, đó là Lời của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa định nghĩa đức tin là gì.

Hê-bơ-rơ 11:1: Vả, đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong là bằng cơ của những điều mình chẳng xem thấy.

Bản Kinh-Thánh Kinh James version chép: Now^{G1161} faith^{G4102} is the substance^{G5287} of things^{G4229} hoped^{G1679} for, the evidence^{G1650} of things not seen^{G991}.

Có nghĩa là: **Vả lại, đức tin là thực chất căn bản của những sự mà người ta đã trông mong (tín nhiệm, tin cậy), là bằng chứng của những sự mà người ta không nhìn thấy (bằng mắt).**

Cái gì là thực chất căn bản mà Đức Chúa Trời muốn chúng ta sở hữu được cho sự sống mình?

Thực có nghĩa là thật, có thật, không hư mất, không qua đi, nhưng còn lại đời đời, chứ không phải là những sự mà loài người xác thịt nhìn thấy hay sờ, đụng, nắm giữ trong tay của xác thịt mình.

Giăng 15:1-8: Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tĩa sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy.

Hết thấy mọi vật trong không trung như mặt trời, mặt trăng, các vì sao, các loài cây cối, thú vật sống trên đất, trong biển là những sự mà loài người xác thịt nhìn thấy đó sẽ tiêu biến hết khi kế hoạch cứu chuộc loài người của Đức Chúa Trời được hoàn thành và như vậy, những sự mà loài người chúng ta đã nhìn thấy đó không phải là thực chất căn bản, nhưng chúng được tạo nên bởi thực chất căn bản và thực chất căn bản để tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật, duy trì muôn vật, cai trị muôn vật, thay đổi muôn vật... đó là Lời của Đức Chúa Trời và Đức Chúa Trời là Đấng hằng sống là Chúa của thực chất căn bản.

Thi-Thiên 102:25-28: Thuở xưa Chúa lập nên trái đất, các tầng trời là công việc của tay Chúa. Trời đất sẽ bị hư hoại, song Chúa hằng còn; Trời đất sẽ cũ mòn hết như áo xống; Chúa sẽ đổi trời đất như cái áo, và nó bị biến thay; Song Chúa không hề biến cải, các năm Chúa không hề cùng. Con cháu tôi tớ Chúa sẽ còn có, dòng dõi họ sẽ được lập vững trước mặt Chúa.

Chắc chắn rằng các lời tiên tri mà Đức Giê-hô-va đã dùng các tôi tớ của Ngài nói trước về sự giải cứu của Đức Giê-hô-va sẽ làm cho muôn dân đã được truyền đi khắp mọi nơi nào có người Y-sơ-ra-ên tới nơi đó, không phải chỉ là đi buôn bán mà ngay cả những người bị bắt làm phu tù cũng mang theo mình các lời tiên tri mà họ đã được nghe hoặc tại trong xứ Ca-na-an hoặc tại nơi họ bị làm phu tù và các lời đó tiếp tục được truyền lại cho con cháu của họ, y như Đức Giê-hô-va đã biết trước vậy.

Người đàn bà người Gô-rêc này chắc chắn đã được nghe các lời tiên tri mà Đức Giê-hô-va đã dạy các tôi

tổ của Ngài nói trước về công việc Ngài sẽ làm cho dân Y-sơ-ra-ên cũng như cho các dân ngoại và người đã giữ các lời đó trong lòng và trông cậy cho đến kỳ người nhận được cho gia đình mình.

Ê-sai 42:1-18: Này, đây tớ ta đây, là kẻ ta nâng đỡ; là kẻ ta chọn lựa, là kẻ mà linh hồn ta lấy làm đẹp lòng. Ta đã đặt Thần ta trên người, người sẽ tỏ ra sự công bình cho các dân ngoại. Người sẽ chẳng kêu la, chẳng lên tiếng, chẳng để ngoài đường phố nghe tiếng mình. Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã giập, và chẳng dập tim đèn còn hơi cháy. Người sẽ lấy lễ thật mà tỏ ra sự công bình. Người chẳng mòn mỏi, chẳng ngã lòng, cho đến chừng nào lập xong sự công bình trên đất; các cù lao sẽ trông đợi luật pháp người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời, là Đấng đã dựng nên các tầng trời và giương ra, đã trải đất với mọi sự ra bởi nó, đã ban hơi sống cho dân ở trên nó, và thần linh cho mọi loài đi trên nó, có phán như vậy: Ta, Đức Giê-hô-va, đã kêu gọi người trong sự công bình; ta sẽ nắm tay người và giữ lấy người. Ta sẽ phó người làm giao ước của dân này, làm sự sáng cho các dân ngoại, để mở mắt kẻ mù, làm cho kẻ tù ra khỏi khám, kẻ ngồi trong tối tăm ra khỏi ngục. Ta là Đức Giê-hô-va; ấy là danh ta. Ta chẳng nhường sự vinh hiển ta cho một đấng nào khác, cũng không nhường sự tôn trọng ta cho những tượng chạm! Này, những sự đầu tiên đã ứng nghiệm rồi, nay ta lại rao cho các người sự mới; ta làm cho các người biết trước khi nó nổ ra. Các người là kẻ đi biển cùng mọi vật ở trong biển, các cù lao cùng dân cư nó, hãy hát bài ca tụng mới cho Đức Giê-hô-va, hãy từ nơi đầu cùng đất ngợi khen Ngài! Đồng vắng cùng các thành nó hãy cất tiếng lên; các làng Kê-đa ở cũng vậy; dân cư Sê-la hãy hát, hãy kêu lên từ trên chót núi! Hãy dâng vinh hiển cho Đức Giê-hô-va, và rao sự ngợi khen Chúa trong các cù lao! Đức Giê-hô-va sẽ ra như người mạnh dạn; giục lòng sốt sắng như người lính chiến; kêu la quát tháo; ra sức cự lại kẻ thù nghịch mình. Ta làm thình đã lâu; ta đã nín lặng, ta đã cầm mình. Nhưng bây giờ, ta rên la, thổ hổn hổn, như đàn bà sanh đẻ. Ta sắp phá hoang núi và đồi, làm cho cỏ cây khô héo; biến sông thành cù lao, làm cho hồ ao cạn tắt. Ta sẽ khiến kẻ mù đi trên con đường mình không thuộc, dắt họ bởi các nẻo chẳng quen; ta sẽ đổi bóng tối trước mặt họ ra ánh sáng, nơi cong queo ra ngay thẳng. Thật, ta sẽ làm các sự đó, và không lìa bỏ chúng nó đâu. Song những kẻ cậy các tượng chạm, xưng các tượng đúc rằng: Các ngài là thần chúng tôi, thì sẽ đều giật lùi và mang xấu hổ! Hỡi những kẻ điếc, hãy nghe; còn các người là kẻ mù, hãy mở mắt và thấy!

Người đàn bà người Gô-réc này tuy xác thật là dân ngoại, nhưng ngọn đèn nơi tâm linh của người vẫn thuộc về Đức Chúa Trời và lòng người vẫn trông đợi sự thương xót của Đức Giê-hô-va và Đức Giê-hô-va biết rõ ai là người có đức tin nơi Danh Ngài.

Chúa Jê-sus phán với người đàn bà đó rằng: **Hỡi đàn bà kia, người có đức tin lớn; việc phải xảy ra theo ý người muốn!**

Chúng ta không thấy Chúa Jê-sus phán một mạng lệnh nào cho một thiên sứ nào hay là mạng lệnh cho ma quỷ phải ra khỏi thân thể đứa con gái của người đàn bà đó, nhưng Lời Chúa chép rằng: **Cũng một giờ đó, con gái người liền được lành.**

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về quyền cai trị của Đức Chúa Jê-sus Christ trên muôn vật.

Giăng 17:1-10: Đức Chúa Jê-sus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: **Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, và nhân quyền phép Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. Vả, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jê-sus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thế gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chúng họ thuộc về Cha. Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh.**

Chúa Jê-sus đang nói với Đức Chúa Cha và Lời cầu nguyện của Ngài được tỏ cho các môn đồ của Ngài được nghe và Chúa Jê-sus không nói về con người của Ngài trong thân thể xác thật như thân thể xác thật của loài

người chúng ta, nhưng Ngài nói về chính Ngài, Lời của Đức Chúa Trời, là Lời mà Đức Chúa Trời đã dùng để tạo nên muôn vật từ lúc ban đầu và quyền phép của Đức Chúa Trời trong Lời của Ngài vẫn y nguyên, không bao giờ qua đi, nhưng còn mãi muôn đời với Đức Chúa Trời.

Khi Chúa Jêsus phán bất kỳ một lời nào thì đó là mạng lệnh của Ngài đối với vật, với người hay bất kỳ thế lực nào mà lời của Ngài chỉ về vật đó và hết thảy muôn vật đều phải vâng lời Ngài, vì Ngài là Chúa của các chúa, là Vua của các vua.

Khi Đức Chúa Jêsus phán thì ý tưởng của Ngài sẽ thực hiện theo như Lời Ngài đã phán và trong thế giới thần linh của Nước Đức Chúa Trời công việc đó ngay lập tức được thành, như Lời Chúa đã chép:

Thi-Thiên 33:6-12: **Các tầng trời được làm nên bởi lời Đức Giê-hô-va, cả cơ binh trời bởi hơi thở của miệng Ngài mà có. Ngài thấu các nước biển lại thành như đồng, và trừ những nước sâu trong chỗ chứa. Khắp thiên hạ khá kính sợ Đức Giê-hô-va; Các dân thế gian hãy kinh khủng Ngài. Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền. Đức Giê-hô-va làm bại mưu các nước, khiến những tư tưởng các dân tộc ra hư không. Mưu của Đức Giê-hô-va được vững lập đời đời, ý tưởng của lòng Ngài còn đời này sang đời kia. Nước nào có Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời mình, dân tộc nào được Ngài chọn làm cơ nghiệp mình có phước thay!**

Đức Chúa Trời nhân từ đã ban luật pháp công bình của Ngài cho loài người chúng ta, trước hết là cho dân Y-sơ-ra-ên qua Môi-se và đến kỳ sau rốt này, Đức Chúa Trời đã ban Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này để thi hành sự cứu chuộc loài người chúng ta lại cho Đức Chúa Trời và trong sự cứu chuộc đó có sự giải cứu, giải phóng, giải thoát và chữa lành thân thể xác thịt của những người nào nghe đến Danh Đức Chúa Jêsus Christ mà tin cậy, vâng lời Ngài.

Kinh-thánh chép: **Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu.** (Rô-ma 10:13)

Chữ **được cứu** (be saved) được chép trong câu 13 này, đó là chữ **σωζω** sozo, số 4982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *được giải cứu, giải phóng, giải thoát, chữa lành, bảo tồn (bảo vệ), duy trì sự sống và làm cho được vững mạnh;*

Nhưng không phải hết thảy mọi sự người ta kêu cầu theo ý muốn của mình thì họ đều sẽ nhận được, nhưng những lời cầu xin đó phải được thi hành trong đức tin, nghĩa là đức tin của người ta được gây dựng trên thực chất căn bản, tức là trên nền tảng chắc chắn, đó là luật pháp công bình của Đức Chúa Trời, như có chép:

2 Ti-mô-thê 2:19: **Tuy vậy, nền vững bền của Đức Chúa Trời đã đặt vẫn còn nguyên, có mấy lời như ấn đóng rằng: Chúa biết kẻ thuộc về Ngài; lại rằng: Phàm người kêu cầu danh Chúa thì phải tránh khỏi sự gian ác.**

Trước khi mở miệng ra cầu xin Đức Chúa Trời làm ơn cho mình (*bất luận việc gì*) thì người tin Chúa phải bảo đảm không còn vấn vương tội lỗi, như Lời Đức Giê-hô-va đã phán.

Ê-sai 1:10-20: **Hỡi các quan trưởng Sô-đôm, hãy nghe lời của Đức Giê-hô-va. Hỡi dân Gô-mô-rơ, hãy để tai vào luật pháp của Đức Chúa Trời chúng ta! Đức Giê-hô-va phán: Muôn vàn của lễ các ngươi nào có can hệ gì đến ta? Ta đã chán chê của lễ thiêu bằng chiên đực và mỡ của bò con mập. Ta chẳng đẹp lòng về huyết của bò đực, chiên con và dê đực đâu. Khi các ngươi đến châu trước mặt ta, ai khiến các ngươi giày đạp hành lang ta? Thôi, đừng dâng của lễ chay vô ích cho ta nữa! Ta gớm ghét mùi hương, ngày trắng mới, ngày sa-bát cùng sự rao nhóm hội; ta chẳng khứng chịu tội ác hội hiệp nơi lễ trọng thể. Thật, lòng ta ghét những ngày trắng mới và kỳ lễ các ngươi, là nặng nề cho ta, ta lấy làm mệt mà gánh lấy. Vậy nên, khi các ngươi giơ tay, thì ta che mắt khỏi các ngươi. Khi các ngươi cầu nguyện rơm rã, ta chẳng thêm nghe. Tay các ngươi đầy những máu. Hãy rửa đi, hãy làm cho sạch! Hãy tránh những việc ác khỏi trước mặt ta. Đừng làm dữ nữa. Hãy học làm lành, tìm kiếm sự công bình; hãy đỡ đỡ kẻ bị hà hiếp, làm công bình cho kẻ mồ côi, bênh vực lẽ của người góa bụa. Đức Giê-hô-va phán: Bây giờ hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau. Dầu tội các ngươi như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên. Nếu các ngươi sẵn lòng vâng lời, sẽ ăn được sản vật tốt nhất của đất. Nhược bằng các ngươi chẳng khứng và bặt nghịch, sẽ bị nuốt bởi gươm; vì miệng Đức Giê-hô-va đã phán.**

Hết thảy mọi người tin Chúa đều cần được trang bị các linh ân của Đức Thánh-Linh nhất là kinh nghiệm về quyền phép của sự chữa lành trên thân thể xác thịt của mỗi người, vì thân thể xác thịt của mỗi người chúng ta được ví là cái nhà tạm cho tâm linh mỗi người chúng ta khi còn đang sống trên đất này, nhà đó cần được tu sửa, cần được sửa chữa, cần được phục hồi để làm trọn công việc thờ phượng Chúa và Giê-hô-Va Đức Chúa

Trời đã phán rằng Ngài sẽ dựng lại nhà đổ nát của Đa-vít cả thuộc thể và thuộc linh và như vậy, chúng ta có Lời của Đức Chúa Trời làm nền tảng về sự ban cho và sự chữa lành của Đức Chúa Trời toàn năng, vậy nên mỗi người thuộc về Chúa hãy gây dựng đức tin của mình trên thực chất căn bản, là Lời của Đức Chúa Trời để cầu xin Đức Chúa Trời làm ơn cho mình, hầu cho mỗi người đều được Chúa thăm viếng và làm ơn cho. Chớ nghi ngờ, nhưng hãy tin cậy vào Lời của Đức Chúa Trời thành tín và công bình.

A-mốt 9:11-15: Trong ngày đó, ta sẽ dựng lại nhà tạm của Đa-vít, là nhà đã đổ, và tu bổ lại những chỗ rách nát của nó. Ta sẽ dựng lại những nơi đổ nát và xây nó lại như ngày xưa; đến nỗi chúng nó sẽ thâu được những dân sót của Ê-đôm và hết thủy các nước được xưng bởi danh ta, Đức Giê-hô-va là Đấng làm trọn mọi điều ấy phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Này, những ngày đến, kẻ cày sẽ theo kịp kẻ gặt, kẻ đập nho theo kịp kẻ gieo giống. Các núi sẽ nhỏ rượu ngọt ra và mọi đồi sẽ tan chảy. Ta sẽ đem phu tù của dân Y-sơ-ra-ên ta trở về; chúng nó sẽ lập lại các thành bị phá, và ở đó. Chúng nó sẽ trồng vườn nho và uống rượu nó, sẽ cày cấy vườn mình và ăn trái nó. Ta sẽ lại trồng chúng nó trên đất chúng nó, và chúng nó sẽ không hề bị nhổ khỏi đất mình mà ta đã ban cho, Đức Giê-hô-va là Đức Chúa Trời người phán vậy.

Hê-bơ-rơ 4:1-16: Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kẻo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng. Vì tin lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình. Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Này là lời thề ta đã lập trong cơn thanh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta! Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế. Vì luận về ngày thứ bảy, có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài. Lại một chỗ khác có chép rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta. Như vậy, vì đã dành cho mấy người phải vào đó, và vì những kẻ nghe tin lành ấy trước nhất đã không vào đó bởi chẳng tin, nên về sau lâu lắm, trong một thư của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa gọi là “Ngày nay”, như trên kia đã dẫn rằng: Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, thì chớ cứng lòng. Vả, nếu Giô-suê đã cho họ yên nghỉ, thì chắc sau không còn nói về một ngày khác nữa. Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời. Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy. Vậy, chúng ta phải gắng sức vào sự yên nghỉ đó, hầu cho không có một người nào trong chúng ta theo gương kẻ chẳng tin kia mà vấp ngã. Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đôi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng. Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng thủy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại, ấy vậy, vì chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các tầng trời, tức là Đức Chúa Jê-sus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ đạo chúng ta đã nhận tin. Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ơn phước, hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng.